

CÔNG TY TNHH TRỊNH MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRỊNH MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRINH MINH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108132259

3. Ngày thành lập: 15/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 Tổ 45 TT Bình Đoàn 12, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
2.	In ấn	1811
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng	4329
4.	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông	6190
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Xây dựng nhà các loại	4100
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý	4610
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc, thiết bị văn phòng	4659
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6619
12.	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội chi tiết: Đại lý cung cấp các dịch vụ bảo hiểm	6629
13.	Quảng cáo	7310
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730

16.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
17.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
19.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	8211
20.	Giáo dục nghề nghiệp (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8532
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3900
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
44.	Phá dỡ	4311
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Giáo dục mầm non (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8510
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
54.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện)	4652
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
61.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
62.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
63.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn và Quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820(Chính)
64.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
67.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
68.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
69.	Thu gom rác thải độc hại	3812
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Bán mô tô, xe máy	4541

